

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 24-06-2025

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trường Thống

2. Ông Đào Hoàng Khương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2025/QĐ-TA ngày 05/6/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Lưu Thị T, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; có đơn xin vắng mặt

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/02/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lưu Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông T1 trên cơ sở tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Kiên

Giang. Vợ chồng chung sống đầm ấm được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm với nhau dẫn đến không có tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, bất hòa, mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành. Hiện vợ chồng ông bà đã sống ly thân với nhau. Xét thấy, vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau, cuộc sống không hòa hợp, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho hôn nhân làm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên bà Lưu Thị T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1991, giới tính nữ và Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1993, giới tính nam hiện đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lưu Thị Thu đối V ông Nguyễn Văn T1. Về con chung: 02 người con chung đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn bà Lưu Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét vắng mặt bà T.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông T1.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà Lưu Thị T yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T1 nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn”.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà T và ông T1 trên cơ sở yêu thương nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được coi là vợ chồng hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi dẫn đến mâu thuẫn kéo dài và không còn tình cảm mặc dù đã được hai bên hàn gắn nhưng không thành, hiện anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[4] *Về quan hệ con chung*: Bà T và ông T1 có 02 con chung là Nguyễn Thị Cẩm D, sinh năm 1991, giới tính nữ và Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1993, giới tính nam. Hiện 02 con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Tài sản chung tự thỏa thuận, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí xin ly hôn*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002604 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 19, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T1.

2- Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu về tài sản chung, xác định không có nợ chung nên không xem xét.

4- Về án phí sơ thẩm: Bà Lưu Thị Thu P chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002604 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự bà T, ông T1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Phong (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Phụng

